



CÁC “TIÊU CHUẨN XANH” CỦA EU VÀ TÁC ĐỘNG TỚI XUẤT KHẨU VIỆT NAM

Liên minh châu Âu (EU) là một trong những đối tác thương mại quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Với cơ cấu hàng hóa bổ sung lẫn nhau, cùng những lợi thế Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) mang lại, hàng hóa từ Việt Nam sang EU luôn giữ tỷ trọng lớn trong kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam và đạt mức tăng trưởng ấn tượng qua các năm. Năm 2022, xuất khẩu Việt Nam sang EU đạt 47,1 tỷ USD, tăng 17,4% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, những lợi thế và kết quả này sẽ có thể phần nào bị ảnh hưởng khi EU đang áp dụng ngày càng phổ biến các tiêu chuẩn cao đối với hàng hóa nhập khẩu, đặc biệt là các “tiêu chuẩn xanh” đang được tập trung triển khai.

Các “tiêu chuẩn xanh” của EU

Ngày 13/12/2022, các quốc gia thành viên EU đã thông báo sẽ thực hiện Cơ chế điều chỉnh carbon qua biên giới (CBAM), là một phần thuộc Thỏa thuận Xanh châu Âu (European Green Deal - EGD) được EU khởi động từ năm 2019 nhằm giải quyết các thách thức liên quan đến khí hậu và môi trường. Theo đó, EU dự kiến sẽ đánh thuế carbon đối với tất cả hàng hóa xuất khẩu sang thị trường này dựa trên cường độ phát thải khí nhà kính trong quy trình sản xuất tại nước sở tại. CBAM ban đầu sẽ áp dụng đối với các hàng hóa nhập khẩu có nguy cơ ô nhiễm cao như thép, xi măng, phân bón, nhôm, điện và hydro và có khả năng mở rộng ra cả hóa chất hữu cơ, nhựa và ammonia. Đây là những lĩnh vực chiếm tới 94% lượng khí thải công nghiệp của EU. Các nhà nhập khẩu sẽ phải báo cáo lượng khí thải có trong hàng hóa nhập khẩu, nếu lượng khí thải này vượt quá tiêu chuẩn của EU, họ sẽ phải mua "chứng chỉ khí thải" theo mức giá carbon hiện nay tại EU. Dự kiến, 27 quốc gia thành viên EU sẽ bắt đầu thực hiện thí điểm CBAM vào tháng 10/2023.

Thỏa thuận Xanh châu Âu là chiến lược tăng trưởng mới của EU nhằm xây dựng một xã hội công bằng và thịnh vượng, với một nền kinh tế hiện đại, khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả và cạnh tranh, đặt mục tiêu không phát thải ròng khí nhà kính vào năm 2050 và tăng trưởng kinh tế mà không phụ thuộc vào việc sử dụng tài





nguyên. Thỏa thuận Xanh cũng nhằm mục đích bảo vệ, bảo tồn và nâng cao nguồn vốn tự nhiên của EU, đồng thời bảo vệ sức khỏe và hạnh phúc của công dân khỏi những rủi ro và tác động liên quan đến môi trường. Theo lộ trình thực hiện Thỏa thuận, vào tháng 7/2021, EU đã trình đề xuất về quy định thiết lập Cơ chế CBAM như một trong những sáng kiến nhằm thúc đẩy việc giảm phát thải khí nhà kính và đạt trung hòa carbon vào năm 2050. Mục tiêu của CBAM là giải quyết nguy cơ rò rỉ carbon gây ra do những chính sách khí hậu thiếu chặt chẽ của các quốc gia không thuộc EU, đồng thời bổ trợ cho Cơ chế trao đổi hạn ngạch phát thải của EU (EU-ETS). Các chứng chỉ CBAM sẽ được cấp cho các nhà nhập khẩu dựa trên cường độ phát thải tích hợp trong sản phẩm mà họ nhập khẩu vào EU và có giá bằng hạn ngạch ETS.

Bên cạnh Thỏa thuận Xanh châu Âu, một vấn đề mà các doanh nghiệp xuất khẩu sang EU, đặc biệt là xuất khẩu hàng nông sản cũng cần lưu tâm là Chính sách từ nông trại đến bàn ăn (Farm to Fork - F2F) của khu vực này. Nội dung chính của F2F bao gồm 5 mục tiêu chính cần đạt được vào năm 2030, cụ thể là (i) Giảm 50% việc sử dụng thuốc trừ sâu hóa học (chemical pesticides); (ii) Giảm thất thoát chất dinh dưỡng ít nhất là 50%; (iii) Giảm việc sử dụng phân bón ít nhất là 20%; (iv) Giảm 50% doanh số thuốc kháng sinh bán cho các trang trại; (v) Có 25% tổng diện tích đất nông nghiệp được chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ. Để đảm bảo công bằng, châu Âu sẽ tiến đến yêu cầu các nước khác áp dụng tiêu chuẩn tương tự nếu không sẽ đánh thuế môi trường.

Tác động tới doanh nghiệp Việt Nam

Đối với các doanh nghiệp Việt Nam có định hướng xuất khẩu, nguy cơ hiện hữu ngay trước mắt là khó khăn trong xuất khẩu vào thị trường EU nếu không đáp ứng được các tiêu chuẩn xanh đang ngày càng được nâng cao. Đây không chỉ là thách thức đối với những doanh nghiệp chưa từng xuất khẩu sang EU mà cũng là thách thức với cả những doanh nghiệp từng có kinh nghiệm tại thị trường này, bởi vì các tiêu chuẩn vốn đã quen thuộc đang thay đổi, bổ sung theo hướng yêu cầu cao hơn. Trong bối cảnh thị trường sản phẩm có chứng nhận đang ngày càng phát triển, các đơn hàng yêu cầu tiêu chuẩn cao ngày càng nhiều, doanh nghiệp Việt Nam có thể chủ động tìm hiểu thông tin, cải thiện quy trình sản xuất để nhanh chóng đáp ứng được xu hướng tiêu chuẩn xanh này, đạt được lợi thế cạnh tranh trước các doanh nghiệp đến từ những quốc gia xuất khẩu khác.

Nhìn chung, vào thời điểm hiện tại, hiểu biết của doanh nghiệp Việt Nam về các tiêu chuẩn xanh của EU vẫn còn khá hạn chế. Theo một khảo sát của Ban Nghiên cứu Phát triển Kinh tế tư nhân (Ban IV, thuộc Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ) năm 2022, tỷ lệ doanh nghiệp được khảo sát nắm rõ nội dung về cơ chế CBAM chỉ đạt khoảng 11%, và có tới 53% doanh nghiệp không biết về nội dung này, còn khoảng 36% doanh nghiệp có nghe nhưng không nắm rõ. Trong khi các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp có trụ sở tại châu Âu, Mỹ rất chủ động trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn cao này, thì nhiều doanh nghiệp tư nhân Việt Nam, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, vẫn còn tâm lý e ngại, hoặc chưa đủ nguồn lực để tiến hành chuyển đổi sang sản xuất xanh, vốn là một quá trình đòi hỏi nguồn tài chính lớn và áp dụng nhiều công nghệ cao.



Mặc dù tiềm ẩn nhiều thách thức, nhưng nếu tận dụng thành công cơ hội xuất khẩu xanh sang EU, lợi ích Việt Nam có thể nhận được cũng là khá đáng kể. Thương mại đối với công nghệ xanh và các sản phẩm bền vững đã và đang trở thành xu hướng phổ biến ở nhiều quốc gia. Xuất khẩu xanh hay chính xác hơn là việc xuất khẩu các sản phẩm có dấu chân carbon thấp hoặc sản phẩm môi trường là con đường đầy hứa hẹn cho các quốc gia mong muốn tách rời tăng trưởng kinh tế khỏi nạn suy thoái môi trường. Điều này phù hợp với định hướng của Việt Nam về thay đổi mô hình tăng trưởng tương lai từ phương thức sản xuất dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên sang mô hình tiêu dùng xanh, sống xanh và phát triển bền vững. Kinh tế xanh là một trong những định hướng phát triển kinh tế chính trong tương lai của Việt Nam, do đó doanh nghiệp sẽ nhận được nhiều sự hỗ trợ từ Nhà nước và các hiệp hội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, và các đơn vị khác liên quan trong hành trình “xanh hóa” hoạt động sản xuất và xuất khẩu.

Từ phía đối tác EU, trong ngắn hạn, nhà nhập khẩu của khu vực này cần chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sản phẩm vào thị trường châu Âu tuân thủ các nguyên tắc của EGD. Trong dài hạn, EU đang thiết lập các chương trình hỗ trợ, đặc biệt là cho đối tượng doanh nghiệp vừa và nhỏ, để chuyển đổi sang việc tuân thủ các quy định mới trong EGD thông qua việc triển khai các công cụ và cơ chế tốt hơn để cung cấp thông tin sản phẩm, cải thiện các hoạt động chế biến, sản xuất một cách hài hoà, chẳng hạn như hộ chiếu sản phẩm kỹ thuật số. Do đó, doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam có thể tìm kiếm được sự hỗ trợ từ phía các doanh nghiệp và các tổ chức, chương trình từ EU trong quá trình chuyển đổi sang chế biến và sản xuất hàng hoá bền vững hơn.

Trên toàn cầu nói chung và nhất là ở châu Âu nói riêng, trào lưu tiêu dùng xanh đã trở thành một xu hướng lớn mạnh chứ không chỉ giới hạn trong một vài thị trường ngách nhỏ nữa. Nếu như trước đây các tiêu chuẩn xanh, bền vững thường chỉ được nhìn thấy ở các phân khúc cao cấp thì hiện nay đã trở thành các yêu cầu phổ biến trên mọi phân khúc, mọi thị trường. Bởi vậy, đáp ứng các tiêu chuẩn xanh không chỉ là tấm vé thông hành cho hàng hóa Việt Nam gia nhập thị trường EU mà còn có thể góp phần gia tăng uy tín của doanh nghiệp Việt Nam trong con mắt các đối tác và cộng đồng người tiêu dùng quốc tế, giúp doanh nghiệp có thêm đơn hàng trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt hiện nay. ■

